

## I. ĐỌC HIỂU (6đ)

*Học sinh đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi phía dưới*

ĐỀ ĐẤT (Trích Đề đất đề nước – sử thi Mường)

**Tóm tắt:** Thuở ấy, khi đất còn pạc lặc (xơ xác, rời rạc), nước còn pời lờ (bùng nhùng), trời còn puồng luồng (mung lung), bỗng “mưa dầm mưa dãi, nước ngập bao la núi đồi, 50 ngày nước mới rút, tự nhiên mọc lên một cây xanh có 90 cành, có một cành chọc trời, biến thành ông Thu Tha, bà Thu Thiên. Hai thần truyền lệnh làm ra đất, trời và muôn vật. Nhưng sau đó, trời nắng dữ dội 12 năm liền làm cho xơ xác. Thần Pồng Pêu ao ước có một trận mưa lớn. Tức thì mưa to gió lớn chín mươi ngày đêm, nước ngập bao la. Bảy tháng sau, nước rút. Tiếp đó là quá trình hình thành vũ trụ, con người, xây dựng bản Mường và sáng tạo văn hoá của đồng bào Mường ở buổi sơ khai.

Tác phẩm gồm nhiều rần/rằng (đoạn), kể lại quá trình hình thành vũ trụ, hình thành con người. Phần được trích dẫn dưới đây là một trong hai rần mở đầu của tác phẩm. Đề đất và Đề nước vốn là tên của hai rần song “trong ý niệm của người Việt – Mường thì Đất – Nước còn mang ý nghĩa Tổ quốc, giống nòi, địa vực cư trú, nên tên của hai rần này được dùng làm tên chung cho tác phẩm”.

ĐỀ ĐẤT

Muốn ăn cơm phải tìm giống gieo mạ

Muốn ăn cá phải tát suối, tát ao

Muốn biết vì sao có đất đỏ, đất nâu

Phải bảo nhau ngồi nghe chuyện kể

Ngày xưa ngày ấy

Trông trời, trời bao la rộng rãi

Trông đất, đất vắng vẻ trống không

Đồn rằng: Có một năm mưa dầm mưa dãi

Nước vượt khỏi đò U

Nước dâng tràn đò Bái

Năm mươi ngày nước rút

Bảy mươi ngày nước xuôi

Mọc lên một cây xanh xanh

Có chín mươi cành

Cây chọc lên trời, lá xanh biết cựa

Thân trên mặt đất, thân cây biết rung

Trong tán trong cành có tiếng đàn bà con gái

Cành chọc trời là con đầu

Tên gọi ông Thu Tha

Cành bưng xung là con thứ hai

Tên gọi bà Thu Thiên

Hai ông bà nên đôi nên lứa

Truyền cho:

Con gà có cựa

Dây dưa biết leo

Tre pheo có gai, có ngọn

Con người biết nói

[...]

Khi đó dưới đất không còn rời rạc

Dưới nước không còn bùng nhùng

Trời không mung lung

Trông lên ngó xuống đã có nơi có chốn

Đã có

Lối đi xuống

Luồng muốn dậy đã có ngãnh

Cau muốn dậy đã có mo ne

Dây củ mài muốn dây leo vắt vẻo

Dây sắn muốn dây néo buộc

Đã có nơi néo buộc

Con thác muốn dây đã có con sao

Con sao muốn dây, đã có trời sáng

Con nhà người muốn dây, đã có em có anh

Đạo làm vua không tranh

Đạo làm người không cướp

Vua đã yêu, chúa đã chuộng

Đã có người vụng người tài

Đã có người trai người gái

Đôi bãi đã có thú to

Rừng thưa đã có chim nhỏ

Dưới nước

Đã đẻ con cá, con tôm

Đầu hôm đã sinh con rùa

Tối ngày đã sinh con rái

Dưới đất,

Cái gì cũng có

Gió âm âm đã nghe

Mưa le re đã thấy

Thứ nào muốn dậy đều nên thân nên hình

Đất đã có

Đất rộng thênh thang

Chuyện chưa kể nên một gang

Chuyện chưa kể sang một lẽ

Người già người trẻ

Lại nghe chuyện đến chuyện đi

Lại nghe chuyện xưa chuyện cũ

Người ở sướng, ăn ngon

Cũng có đũa khôn, thằg đại

Người khôn nghe kể lại

Thằg đại nghe vội nghe vàng

Phải chờ nghe thêm

Chuyện để nước.

(Văn học dân gian, Tác phẩm dùng trong nhà trường, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2006)

***Câu hỏi***

**Câu 1:** Văn bản trên thuộc thể/thể loại nào?

- A. Sử thi.
- B. Thần thoại.
- C. Truyện thơ,
- D. Truyện thơ Nôm khuyết danh

**Câu 2:** Đề tài của văn bản là:

- A. Sự hình thành của vũ trụ, trời đất.
- B. Sự hình thành các vị thần và muôn loài.
- C. Công cuộc “đẻ đất” và sự hình thành muôn vật, con người, cuộc sống.
- D. Công cuộc “đẻ đất, đẻ nước”.

**Câu 3:** Dòng nào nói đúng nội dung trong văn bản?

- A. Thần thánh hóa tự nhiên và các anh hùng bộ lạc.
- B. Lý tưởng hóa, huyền thoại hóa thần linh và hiện tượng tự nhiên.
- C. Thần linh hóa các hiện tượng tự nhiên và xã hội.

D. Thần thánh hóa và mỹ hóa các hiện tượng tự nhiên và xã hội.

**Câu 4:** Nhân vật trung tâm ở văn bản trên là ai? Thể hiện đặc trưng nào của sử thi

A. Ông Thu Tha, bà Thu Thiên. Thể hiện vai trò sáng lập thế giới của thần linh

B. Muôn vật và con người. Thể hiện cuộc chinh phục tự nhiên và xã hội.

C. Con người, vạn vật... Thể hiện khao khát khám phá thế giới của con người.

D. Ông Thu Tha, bà Thu Thiên. Thể hiện vai trò sáng lập thế giới.

**Câu 5:** Hình ảnh cây xanh đầu tiên mọc “Thân trên mặt đất, thân cây biết rung

Trong tán trong cành có tiếng đàn bà con gái?” thể hiện ý nghĩa gì?

A. Nguồn gốc muôn loài bắt nguồn từ cây xanh và con người.

B. Nguồn gốc muôn loài là từ cây xanh (mọc từ đất) và liên quan đến người mẹ

C. Cây cối là nguồn gốc tạo ra vạn vật, con người.

D. Cây cối và con người được xuất hiện đầu tiên trong vũ trụ.

**Câu 6:** Cốt truyện, sự việc của văn bản mang đặc điểm gì nổi bật của sử thi?

A. Xoay quanh sự ra đời của “đất, nước” và công cuộc hình thành muôn loài của các vị thần linh (ông Thu Tha, bà Thu Thiên).

B. Quá trình chinh phục thế giới tự nhiên và khát vọng, ý chí của con người.

C. Xoay quanh sự ra đời của “đất” và công cuộc hình thành muôn loài, sáng tạo giá trị văn hóa của các vị thần linh (ông Thu Tha, bà Thu Thiên).

D. Xoay quanh sự ra đời của “đất, nước” (thế giới tự nhiên) và công cuộc hình thành muôn loài của các vị thần linh (ông Thu Tha, bà Thu Thiên).

**Câu 7:** Việc ông bà Thu Tha, Thu Thiên xuất hiện đầu tiên, là người sáng tạo ra con người, cuộc sống thể hiện nhận thức, mong muốn gì của người Mường cổ?

A. Con người được sinh ra từ thần linh, tạo ra cuộc đẻ đất và mong muốn nhận được sự phù trợ, giúp đỡ của các vị thần.

B. Con người được sinh ra từ một cặp vợ chồng và mong muốn nhận được sự phù trợ, giúp đỡ của các vị thần.

C. Con người tạo ra cuộc đẻ đất và mong muốn nhận được sự phù trợ, giúp đỡ của các vị thần.

D. Con người được sinh ra từ cây xanh mọc trên đất và mong muốn nhận được sự phù trợ, giúp đỡ của các vị thần.

**Câu 8:** Dòng nào dưới đây KHÔNG miêu tả sự thay đổi cuộc sống sau cuộc “đẻ đất”

A. Con thác muốn dậy đã có con sao/ Con sao muốn dậy, đã có trời sáng.

B. Tre pheo có gai, có ngọn /Con người biết nói.

C. Đã có người vụng người tài/Đã có người trai người gái.

D. Trông trời, trời bao la rộng rãi/Trông đất, đất vắng vẻ trống không.

**Câu 9:** Theo em, quan niệm “đẻ đất” của văn bản để góp phần thể hiện tư tưởng, chủ đề chung của tác phẩm “Đẻ đất đẻ nước” như thế nào? (1đ)



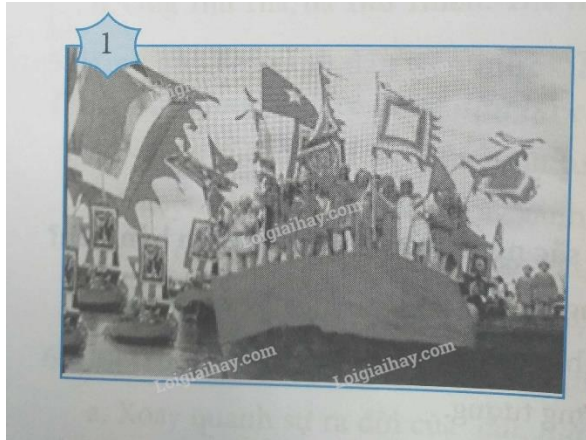


.....

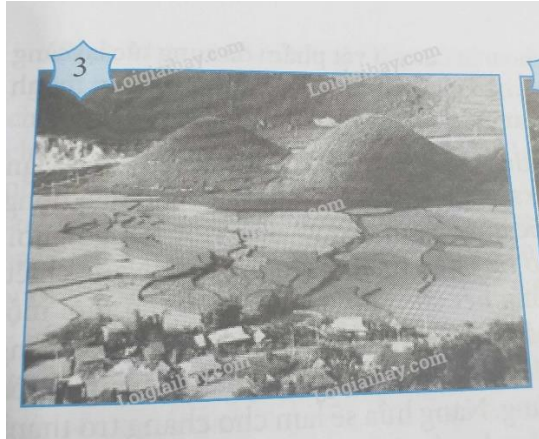
.....

## II. VIẾT

Quan sát các bức ảnh sau và trả lời câu a, b



Hình ảnh: Internet



Hình ảnh: Internet

a. Lựa chọn một bức ảnh mà theo em có sự tương đồng với chủ đề của văn bản đọc, lý giải rõ sự lựa chọn đó. Viết một chú thích cho bức ảnh ấy (6-8 dòng) (2đ)

.....

.....

.....





